

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Kiểm toán

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ**
 - + Tiếng Việt: Hệ thống kiểm soát nội bộ
 - + Tiếng Anh: Internal control system
- Mã học phần: DKT.02.19
- Đối tượng học: Sinh viên chính quy ngành Kiểm toán
- Số tín chỉ: 3 TC
- Vị trí của học phần trong CTĐT^[2]

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết^[3]: **Kiểm toán căn bản**
- Học phần học trước^[4]:
- Học phần song hành^[5]:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động^[6]: 150 giờ
 - + Nghe giảng lý thuyết, bài tập: 39 giờ
 - + Thực hành, thảo luận, hoạt động nhóm: 6 giờ
 - + Kiểm tra: 3 giờ
- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm^[7]): 102 giờ
- Viện/Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm toán, Viện Kế toán – Kiểm toán
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):
 - 1) Họ và tên: TS. Hoàng Văn Tường
Chức danh: Viện trưởng
Thông tin liên hệ: ĐT: 0982951768; Email: tuonghoangvanhvtc@gmail.com
 - 2) Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Chức danh: Giảng viên
Thông tin liên hệ: ĐT: 0355507888; Email: ngoc27198@gmail.com

2. Mô tả học phần^[8]

Học phần Hệ thống Kiểm soát nội bộ thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm cung cấp cho người học hệ thống kiến thức cơ bản và nâng cao về việc thiết kế và vận hành hệ thống KSNB hữu hiệu trong doanh nghiệp, như: khái niệm KSNB; lịch sử hình thành và phát triển của KSNB; vai trò khuôn mẫu hệ thống kiểm soát nội bộ theo báo cáo của COSO; nhiệm vụ của các chủ thể đối với KSNB; các công cụ mô tả và đánh giá KSNB; các thành phần của KSNB; công tác xây dựng KSNB trong các chu trình cụ thể như chu trình mua

hàng – Thanh toán, chu trình Bán hàng-Thu tiền, chu trình nhân sự tiền lương, chu trình TSCĐ, KSNB tiền; KSNB trong điều kiện ứng dụng CNTT; đặc điểm KSNB trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau và đặc điểm KSNB trong NHTM.

3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu học phần ^[9]	Mô tả mục tiêu học phần ^[10] Học phần nhằm cung cấp cho người học:
CSO 1.1	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản và nâng cao về những vấn đề chung của hệ thống KSNB, như: khái niệm KSNB; vai trò khuôn mẫu hệ thống kiểm soát nội bộ theo báo cáo của COSO; các thành phần của KSNB; công tác xây dựng KSNB trong một số chu trình kinh doanh cơ bản trong DN; KSNB trong điều kiện ứng dụng CNTT; đặc điểm KSNB trong các loại hình DN và NHTM.
CSO 2.1	Rèn luyện cho người học kỹ năng chọn lọc được các biện pháp phòng ngừa gian lận phù hợp theo COSO; vận dụng các biện pháp thích hợp phòng ngừa gian lận tại các chu trình kinh doanh cơ bản của DN; rèn luyện kỹ năng thiết kế và vận hành hệ thống KSNB trong các loại hình DN khác nhau và NHTM.
CSO 3.1	Người học nhận thức được sự cần thiết phải bảo vệ được quan điểm cá nhân trong việc đánh giá và lựa chọn biện pháp phòng ngừa gian lận phù hợp và các bước trong từng chu trình; rèn luyện khả năng độc lập và kỹ năng làm việc nhóm trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa gian lận và áp dụng một số các chu trình cơ bản trong thực tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần ^[9]	CDR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Hiểu được khái niệm, bản chất, vai trò, mục tiêu của hệ thống kiểm soát nội bộ, các thành phần của hệ thống KSNB, các thủ tục kiểm soát thích hợp phòng ngừa gian lận, sai sót tại các chu trình kinh doanh cơ bản của DN; Trình bày được khuôn mẫu hệ thống KSNB; Nhận biết được đặc điểm KSNB trong các loại hình DN và NHTM.	PLO 1.3	3
			PLO 1.4	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Trình bày các đặc điểm, các sai phạm có thể xảy ra liên quan đến từng chu trình kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp và các hoạt động trong Ngân hàng thương mại để từ đó có khả năng thiết kế các thủ tục kiểm soát cần thiết cho mỗi chu trình và hoạt động cụ thể; rèn luyện kỹ năng phát hiện các hành vi gian lận và sai sót	PLO 2.2 PLO 2.4	3

Mục tiêu học phần ^[9]	CĐR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT ^[13]	Mức độ ^[14]
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
		trong đơn vị để có biện pháp phòng ngừa gian lận trong các loại hình doanh nghiệp và Ngân hàng thương mại.		
	CLO 2.2	Phát triển kỹ năng lập luận, tư duy hệ thống về khuôn mẫu hệ thống KSNB theo báo cáo COSO từ đó áp dụng xây dựng hệ thống KSNB có hiệu quả trong các loại hình DN, NHTM.	PLO 2.2 PLO 2.4	3
	CLO 2.3	Rèn luyện kỹ năng ứng dụng CNTT; kỹ năng giao tiếp và trao đổi thông tin hiệu quả, khả năng làm việc theo nhóm về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ của một đơn vị thực tế.	PLO 2.1 PLO 2.3	2
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Thể hiện năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp; có năng lực dẫn dắt chuyên môn kiểm toán đã đào tạo, có sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc được giao; có ý thức tự học để tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm	PLO 3.1	2
			PLO 3.2	2
			PLO 3.3	2

Mức độ đóng góp:

1: Introduce (Giới thiệu) 2: Reinforce (Củng cố) 3: Master (Thành thạo)

5. Học liệu^[15]

5.1. Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Hữu Ánh (2023), Giáo trình Kiểm soát nội bộ, NXB Đại học KTQD

5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Tài liệu COSO.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Tổ chức học tập theo nhóm	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Dự án/Đề án
<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo	<input type="checkbox"/>	Thí nghiệm	<input type="checkbox"/>	Mô phỏng
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học có hướng dẫn

<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác	x	Phát vấn	x	Thuyết giảng		
--------------------------	------------------	---	----------	---	--------------	--	--

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Phân bổ thời gian					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	TLN, TH	Tự học			
Bài 1	<p>Chương 1: Tổng quan kiểm soát nội bộ</p> <p>1.1. Kiểm soát trong doanh nghiệp</p> <p>1.2. Sự phát triển của kiểm soát nội bộ</p> <p>1.2.1. Giai đoạn trước năm 1992</p> <p>1.2.2. Giai đoạn ra đời báo cáo COSO 1992</p> <p>1.2.3. Giai đoạn hậu COSO (sau năm 1992 trở về đây)</p> <p>1.3. Khái niệm kiểm soát nội bộ</p> <p>1.4. Vai trò và hạn chế của kiểm soát nội bộ</p> <p>1.5. Tổng quan về báo cáo COSO</p>	2			1	6	CLO1.1 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 1.1 đến 1.5</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, tham gia hoạt động thảo luận theo nhóm</p>
Bài 2	<p>1.6. Nhiệm vụ của các chủ thể đối với kiểm soát nội bộ</p> <p>1.5.1. Hội đồng quản trị</p> <p>1.5.2. Ban kiểm soát nội bộ</p>	2			1	6	CLO1.1 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức hoạt động	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ</p>

	<p>1.5.3. Ban giám đốc</p> <p>1.5.4. Ủy ban kiểm toán</p> <p>1.6. Các công cụ mô tả và đánh giá kiểm soát nội bộ</p> <p>1.6.1. Sơ đồ dòng dữ liệu</p> <p>1.6.2. Lưu đồ</p> <p>1.6.3. Bảng câu hỏi khảo sát</p>							theo nhóm	1.6 đến 1.7 Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, tham gia thảo luận theo nhóm.
Bài 3	<p>Chương 2: Các thành phần của kiểm soát nội bộ</p> <p>2.1. Môi trường kiểm soát</p> <p>2.1.1. Tính liên chính và các giá trị đạo đức</p> <p>2.1.2. Vai trò của hội đồng quản trị</p> <p>2.1.3. Phân định quyền hạn và trách nhiệm</p> <p>2.1.4. Nguồn nhân lực</p> <p>2.1.5. Trách nhiệm của từng cá nhân đối với kiểm soát nội bộ</p> <p>+ Làm bài tập tình huống</p>	1	1	1	6	CLO1.1 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm, Giải quyết vấn đề.	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 2.1.1 đến 2.1.5 và làm bài tập. Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, tham gia hoạt động thảo luận theo nhóm, làm bài tập.	

Bài 4	<p>Chương 2: Các thành phần của kiểm soát nội bộ</p> <p>2.2. Đánh giá rủi ro</p> <p>2.2.1. Xác định mục tiêu</p> <p>2.2.2. Nhận diện, phân tích và quản trị rủi ro</p> <p>2.2.3. Phân tích rủi ro gian lận</p> <p>2.2.Nhận diện và đánh giá sự thay đổi</p> <p>2.3. Hoạt động kiểm soát</p> <p>2.3.1. Lựa chọn và xây dựng các hoạt động kiểm soát</p> <p>2.3.2. Lựa chọn và xây dựng các hoạt động kiểm soát chung đối với công nghệ</p> <p>2.3.3. Chính sách và thủ tục kiểm soát</p> <p>+ Làm bài tập tình huống đánh giá rủi ro và hoạt động kiểm soát</p>	2	1			6	<p>CLO1. 1</p> <p>CLO2. 1</p> <p>CLO2. 2</p> <p>CLO3. 1</p>	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 2.2 đến 2.3 và làm bài tập</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập</p>
Bài 5	<p>Chương 2: Các thành phần của kiểm soát nội bộ</p> <p>2.4. Thông tin và truyền thông</p> <p>2.4.1. Sử dụng thông tin thích hợp</p>	2	1			6	<p>CLO1. 1</p> <p>CLO2. 1</p> <p>CLO2. 2</p> <p>CLO3. 1</p>	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề.	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 2.4 đến</p>

	<p>2.4.2. Trao đổi thông tin trong nội bộ</p> <p>2.4.3. Trao đổi thông tin với bên ngoài</p> <p>2.5. Giám sát</p> <p>2.5.1. Giám sát thường xuyên và chuyên biệt</p> <p>2.5.2. Đánh giá và báo cáo về các điểm yếu của kiểm soát nội bộ</p> <p>+ Làm bài tập tình huống</p> <p>+ Giao bài tập lớn</p>								2.5 và làm bài tập. Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập.
Bài 6	<p>Chương 3: Kiểm soát nội bộ chu trình Mua hàng – Thanh toán</p> <p>3.1. Khái quát chung về chu trình mua hàng thanh toán</p> <p>3.2. Mục tiêu kiểm soát chu trình mua hàng thanh toán</p> <p>3.3. Các rủi ro đối với chu trình mua hàng thanh toán</p> <p>3.5. Các hoạt động kiểm soát trong chu trình mua hàng thanh toán</p> <p>3.5.1. Phân công nhiệm vụ</p>	2	1			7	CLO1.1 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề.	<p>Ở nhà:</p> <p>+ SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 3.1 đến 3.5 và làm bài tập chương 3.</p> <p>+ Làm BTL theo nhóm.</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV,</p>

	3.5.2. Các hoạt động kiểm soát cụ thể trong chu trình mua hàng thanh toán + Hướng dẫn làm bài tập chương 3								làm bài tập, học tập theo nhóm.
Bài 7	Chương 4: Kiểm soát nội bộ chu trình Bán hàng – Thu tiền 4.1. Khái quát chung về chu trình Bán hàng – Thu tiền 4.2. Mục tiêu kiểm soát chu trình Bán hàng – Thu tiền 4.3. Các rủi ro đối với chu trình Bán hàng – Thu tiền 4.4. Các hoạt động kiểm soát trong chu trình Bán hàng – Thu tiền 4.4.1. Phân công nhiệm vụ 4.4.2. Các hoạt động kiểm soát cụ thể trong chu trình Bán hàng – Thu tiền	2	1			7	CLO 1.1 CLO 2.1, CLO 2.2 CLO 3.1	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề.	Ở nhà: + SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 4.1 đến 4.4 và làm bài tập chương 4. + Làm BTL theo nhóm Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập, học tập theo nhóm.
Bài 8	Chương 4: Kiểm soát nội bộ chu trình Bán hàng – Thu tiền	2	1			7	CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải	Ở nhà: + SV đọc và nghiên cứu nội dung bài

	<p>4.4. Các hoạt động kiểm soát trong chu trình Bán hàng – Thu tiền</p> <p>4.4.3. Một số thủ thuật gian lận thường gặp và thủ tục kiểm soát</p> <p>+ Hướng dẫn bài tập chương 4</p> <p>+ Chữa bài tập chương 3</p>						CLO 3.1	quyết vấn đề.	học các mục từ đến 4.4.3 và làm bài tập chương 3+4. + Làm BTL theo nhóm Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập.
Bài 9	<p>+ Kiểm tra bài thứ 1;</p> <p>+ Chữa bài tập chương 3,4.</p>		2	1		7	CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Giải quyết vấn đề, Kiểm tra, đánh giá.	Ở nhà: SV hoàn thiện bài tập chương 3+4 và ôn tập cho bài kiểm tra + Làm BTL theo nhóm Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập

									+ Làm bài kiểm tra
Bài 10	<p>Chương 5: Kiểm soát nội bộ chu trình nhân sự tiền lương</p> <p><i>5.1. Khái quát chung về chu trình chu trình nhân sự tiền lương</i></p> <p><i>5.2. Mục tiêu kiểm soát chu trình nhân sự tiền lương</i></p> <p><i>5.3. Các rủi ro đối với chu trình nhân sự tiền lương</i></p> <p><i>5.4. Các hoạt động kiểm soát trong chu trình mua hàng thanh toán</i></p> <p><i>5.4.1. Phân công nhiệm vụ</i></p> <p><i>5.4.2. Các hoạt động kiểm soát cụ thể trong chu trình nhân sự tiền lương</i></p> <p>+ <i>Hướng dẫn bài tập chương 5.</i></p>	2	1			7	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 2.2</p> <p>CLO 2.2</p> <p>CLO 3.1</p>	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề.	<p>Ở nhà:</p> <p>+ SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 5.1 đến 5.4</p> <p>+ Làm BTL theo nhóm</p> <p>Ở lớp:</p> <p>Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập</p>
Bài 11	<p>Chương 6: Kiểm soát nội bộ chu trình TSCĐ</p> <p><i>6.1. Khái quát chung về TSCĐ</i></p>	2	1			7	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 2.1</p>	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	<p>Ở nhà:</p> <p>+ SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ</p>

	<p>6.2. Mục tiêu kiểm soát chu trình TSCĐ</p> <p>6.3. Các rủi ro đối với TSCĐ</p> <p>6.4. Các hoạt động kiểm soát trong chu trình TSCĐ</p> <p>6.4.1. Phân công nhiệm vụ</p> <p>6.4.2. Các hoạt động kiểm soát cụ thể trong chu trình TSCĐ</p> <p>+ Hướng dẫn bài tập chương 6.</p> <p>+ Chữa bài tập chương 5.</p>						<p>CLO 2.2</p> <p>CLO 3.1</p>		<p>6.1 đến 6.4</p> <p>+ Làm BTL theo nhóm</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập</p>
Bài 12	<p>Chương 7: Kiểm soát nội bộ tiền</p> <p>7.1. Khái quát chung về tiền</p> <p>7.2. Mục tiêu kiểm soát tiền</p> <p>7.3. Các rủi ro đối với tiền</p> <p>7.4. Các hoạt động kiểm soát đối với tiền</p> <p>7.4.1. Phân công nhiệm vụ</p> <p>7.4.2. Các hoạt động kiểm soát cụ thể trong chu trình</p> <p>+ Hướng dẫn bài tập chương 7.</p> <p>+ Chữa bài tập chương 6.</p>	2	1			7	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 2.2</p> <p>CLO 3.1</p>	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề.	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 6.1 đến 6.4</p> <p>Làm BTL theo nhóm</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập</p>

Bài 13	<p>Chương 8: Kiểm soát nội bộ trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin</p> <p>8.1. Giới thiệu chung về khung Cobit</p> <p>8.1.1. Quá trình phát triển của Cobit</p> <p>8.1.2. Mục tiêu của Cobit</p> <p>8.2. Các thành phần cơ bản của khung Cobit</p> <p>8.2.1. Mục tiêu kinh doanh</p> <p>8.2.2. Nguồn lực công nghệ thông tin</p> <p>8.2.3. Quy trình công nghệ thông tin</p> <p>+ Kiểm tra bài thứ 2</p>	1		1	1	6	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 2.2</p> <p>CLO 2.3</p> <p>CLO 3.1</p>	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm, Kiểm tra đánh giá	<p>Ở nhà:</p> <p>+ SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 8.1 đến 8.2</p> <p>+ Làm BTL theo nhóm</p> <p>Ở lớp:</p> <p>+ Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV tham gia hoạt động thảo luận, thực hành theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra</p>
Bài 14	<p>Chương 8: Kiểm soát nội bộ trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin</p> <p>8.3. Kiểm soát nội bộ trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin</p>	2			1	6	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 2.2</p> <p>CLO 2.3</p>	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề.	<p>Ở nhà:</p> <p>+ SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 8.3; 9.1 đến 9.3</p>

	<p>8.3.1. Kiểm soát chung</p> <p>8.3.2. Kiểm soát ứng dụng</p> <p>Chương 9. KSNB trong các DN sản xuất, thương mại và dịch vụ</p> <p>9.1. KSNB trong DNSX</p> <p>9.2. KSNB trong DNTM</p> <p>9.3. KSNB trong DN cung cấp dịch vụ</p>								<p>+ Làm BTL theo nhóm</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận, thực hành theo nhóm.</p>
Buổi 15	<p>Chương 10: Đặc điểm KSNB trong các NHTM</p> <p>10.1. Khái quát về NHTM</p> <p>10.2. Giới thiệu về khung Basel trong KSNB đối với NHTM</p> <p>10.3. KSNB trong các NHTM</p> <p>10.3.1. Bản chất của KSNB tại NHTM</p> <p>10.3.2. KSNB hoạt động tín dụng trong các NHTM</p> <p>10.3.3. KSNB hoạt động huy động vốn tại các NHTM</p> <p>10.3.4. KSNB hoạt động thanh toán của các NHTM</p> <p>10.3.5. KSNB hoạt động ngân</p>	2		1	6	<p>CLO 1.1</p> <p>CLO 1.2</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 2.2</p>	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm.	<p>Ở nhà:</p> <p>+ SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 10.1 đến 10.3</p> <p>+ Hoàn thiện BTL theo nhóm</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, trả lời câu hỏi, làm việc nhóm.</p>	

	<i>quỹ tại các NHTM</i>								
Buổi 16	+ Báo cáo kết quả thực hành Bài tập lớn + Tổng kết kiến thức HP Hệ thống KSNB	2		1		5	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1	Hướng dẫn, nhận xét, đánh giá	Ở nhà: + Ôn tập HP Hệ thống KSNB. Ở lớp: + Báo cáo kết quả Bài tập lớn
	Tổng cộng	28	11	3	6	102			

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ;

- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1 CLO2.2	40% 30% 30%
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút cuối kỳ		Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1 CLO2.2	40% 30% 30%

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
01 đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3 CLO3.1	20% 30% 30% 10% 10%
Bài thi hết học phần: Tự luận					
Tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2	40% 50% 10%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> – Nội dung đủ, trả lời đúng 100% các yêu cầu nội dung của yêu cầu. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. – Còn vài lỗi chính tả. 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 70-80% câu hỏi: – Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. – Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 – 8,4
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 50-60% câu hỏi: – Trình bày không rõ ý, chưa logic. – Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). – Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	5,5 – 6,9
<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. – Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. – Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Nhiều lỗi chính tả. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 – 5,4
<ul style="list-style-type: none"> – Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

9.3.2 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB Yếu	Kém
		8.5-10	7.0-8.4	5.5-6.9	4.0-5.4	Dưới 4.0
1.Hình thức báo cáo	10	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày cầu thả, đơn điệu.
2.Nội dung báo cáo	40	Trình bày từ 85% trở lên nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, từ 70 % đến 85 % tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày từ 55 % đến 70 % tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày từ 40 % đến 55 % tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết
3.Kỹ năng trình bày	20	Trình bày rõ ràng, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Trình bày rõ ràng, tự tin, thuyết phục, nhưng ít giao lưu với người nghe	Trình bày rõ ràng, khá tự tin, có giao lưu với người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục.	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
4.Trả lời câu hỏi	10	Trả lời được 3 85 % các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70 % đến < 85 % câu hỏi	Trả lời được trên 55 % đến < 70 % câu hỏi	Trả lời được 40 % - < 55 % câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào
5.Sự phối hợp trong nhóm	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời; có phân chia nhiệm vụ rõ ràng; tất cả thành viên tham gia báo cáo.	Nhóm phối hợp khá tốt, có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Nhóm có phối hợp báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ, một số thành viên tham gia báo cáo.	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời, chỉ có một thành viên tham gia báo cáo.	Chỉ một thành viên báo cáo, không thể hiện sự kết nối trong nhóm

9.3.3 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	Dưới 4,0
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2022

Viện trưởng

Trưởng Bộ môn

Người soạn đề cương





TS. Hoàng Văn Tường

TS. Hoàng Văn Tường

ThS. Nguyễn Thị Ánh Ngọc